

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 8, Ấp L1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0978.xxxxxx

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 176, đường 8, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T tại hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 034/2015,

Quyển số: 01/2015 ngày 04 tháng 6 năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng nhau. Cả hai đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/10/2015. Hiện cháu K đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giao cháu K cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh, chị mỗi người phải chịu theo quy định.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của chị H, cháu K và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội,

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/10/2015. Hiện cháu K do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giao cháu K cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án không phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo 02 Biên lai thu số 0004147, 0004148 cùng ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị H, anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (02).

**THẨM PHÁN**  
(*đã ký tên, đóng dấu*)

**Võ Xuân Sơn**